

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2023/QĐST-DS

Kinh Môn, ngày 27 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:** Ông Đào Văn Phúc.
- **Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-VDS ngày 07/4/2023 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 04/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Bùi Thị G, sinh năm 1940, địa chỉ: Khu T2, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu T2, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (Giấy ủy quyền ngày 10/3/2023). Chị P có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu trình bày:

Bà và chồng bà là ông Vũ Đình Lai (đã chết năm 2014), có 6 người con, trong đó có con gái là chị Vũ Thị H, sinh năm 1973. Khoảng năm chị H 18 tuổi (năm 1991), chị H chưa có chồng, chưa có con, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1991 (bà không nhớ cụ thể tháng nào, chỉ nhớ vào khoảng cuối năm 1991) đến nay. Gia đình bà đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức về chị H. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn tuyên bố chị Vũ Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú cuối cùng: Khu T2, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương là đã chết.

Tại Biên bản lấy lời khai người đại diện theo ủy quyền của bà G – Chị Vũ Thị P (con gái bà G) trình bày: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1973 là chị gái của chị.

Khoảng năm chị H 18 tuổi, chị H chưa có chồng, con, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1991 (không ai trong gia đình chị nhớ cụ thể tháng nào, chỉ nhớ vào khoảng cuối năm 1991). Sau này, gia đình chị đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức về chị H. Tòa án yêu cầu chị cung cấp Chứng minh nhân dân của chị H để tra cứu thông tin xuất nhập cảnh nhưng gia đình chị không có để cung cấp cho Tòa án vì có thể lúc đó chị H đi đã đem theo. Gia đình chị không biết chị H đi đâu, không có liên lạc gì về nhà cũng như người thân, bạn bè. Đến nay đã hơn 30 năm biệt tích chị H, nên gia đình chị và cụ thể là mẹ chị yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vũ Thị H là đã chết.

Căn cứ vào xác nhận của ông Trưởng khu dân cư T2, phường M, thì chị Vũ Thị H là con gái bà Bùi Thị G bỏ nhà đi từ năm 1991 đến nay, không có tin tức của chị H.

Tại phiên họp: Chị Vũ Thị P là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố chị Vũ Thị H là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và **đề nghị:**

Áp dụng Điều 71 BLDS năm 2015; Điều 391, 392, 393 BLTTDS năm 2015, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ra quyết định chấp nhận đơn yêu cầu của bà Bùi Thị G tuyên bố chị Vũ Thị H, nơi cư trú cuối cùng: Khu T2, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương là đã chết.

- Về lệ phí: Bà Bùi Thị G được miễn nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị G nộp đơn yêu cầu tuyên bố chị Vũ Thị H, nơi cư trú cuối cùng: Khu T2, thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là KDC T2, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) là đã chết, đây là “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn. Người yêu cầu vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu có mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở lời trình bày của bà G trong đơn yêu cầu, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bà G, thông tin do ông Trưởng khu dân cư T2, phường M cung cấp và các tài liệu trong hồ sơ có căn cứ xác định chị Vũ Thị H (con gái bà G) đã đi khỏi nơi cư trú (Khu T2, thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) từ năm 1991. Từ đó đến nay không ai biết tin tức về chị H. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức về chị H. Như vậy, đã 05 năm liền trở lên chị H biệt tích và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, bà G yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H đã chết là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xác định ngày chết của chị Vũ Thị H: Chị H biệt tích từ năm 1991 (không rõ ngày, tháng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự, thì ngày có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/1992 và Tòa án xác định ngày chết của chị H là ngày **02/01/1997**.

[4]. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố chị Vũ Thị H đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà G, tuyên bố chị Vũ Thị H đã chết là có cơ sở.

[6] *Về lệ phí*: Bà Bùi Thị G là người cao tuổi, có đơn xin miễn **lệ phí**, nên bà G được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; các Điều 149, 367, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị G. Tuyên bố chị Vũ Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú cuối cùng: Khu T2, thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là KDC T2, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) đã chết từ ngày **02/01/1997**.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của chị Vũ Thị H được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của chị Vũ Thị H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Bùi Thị G.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp

có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường M, Tx. Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Văn Phúc